

Bản án số: 30/2023/HSST.

Ngày: 12/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang.

2. Quách Thị Bích Ngà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.NMT; sinh ngày xx/yy/1998; giới tính: Nữ; nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường xx, Quận 11; nơi cư trú: không nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; cha: Ông NTL; mẹ: NTKP; chồng: NCV. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo có mặt).

2. NCV; sinh ngày: xx/yy/1997; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, phường xx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không có; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; cha: Ông NCC; mẹ: Bà TNA; vợ:NMT. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà NTHT, sinh năm 1988; địa chỉ: xx đường yy, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo NMT và bị cáo NCV chung sống như vợ chồng. Khoảng 09 giờ 00 ngày 05/9/2022, T điều khiển 01 xe mô tô hiệu Suzuki Impulse, biển số 50N1-298.62 của V đến trường Hậu Giang, địa chỉ: 08 Lò Siêu, phường 16, Quận 11 để chơi và gửi xe kế bên trường. Khi đi ngang chỗ để xe giáo viên, T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 59M2-540.15 của chị NTHT, trên xe có 01 túi ni lông, bên trong có 01 túi xách. T lục soát túi xách thì thấy có 01 chìa khóa xe. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. T để túi xách xuống đất rồi sử dụng chìa khóa khởi động và điều khiển xe của chị T ra khỏi trường.

Sau khi chiếm đoạt xe trên, T đến đón V tại chỗ làm việc và nói xe trên do người khác bán với giá 5.000.000 đồng, V kêu trả xe lại. T chở V đến chỗ giữ xe mô tô hiệu Suzuki Impulse để lấy xe về. Sau đó, V rủ T sử dụng ma túy do V mua trước đó từ 01 đối tượng tên Mai (không rõ lai lịch). T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 59M2-540.15 chở V đến phòng cho thuê Trúc Anh, địa chỉ: 17A Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, V thuê phòng để cùng T sử dụng ma túy. Sáng ngày 06/9/2022, sau khi sử dụng ma túy, V kêu T cất ma túy chưa sử dụng hết vào 01 túi ni lông rồi để vào cốp xe hiệu Yamaha Mio, biển số 59M2-540.15. Sau đó, T chở V đến chỗ làm rồi ngồi tại tiệm Circle K, địa chỉ: 17K Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11 chơi. Lúc này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 phát hiện xe trên nên kiểm tra, phát hiện 0,8001 gam ma túy loại Methamphetamine trong cốp xe.

Kết luận giám định số 5182/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong gói ni lông được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên NMT và hình dấu Công an Phường 8, Quận 11 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,8001 gam.

Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 59M2-540.15, đã qua sử dụng trị giá 32.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo NMT và bị cáo NCV khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 59M2-540.15, là tài sản của bị hại, bà NTHT bị chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho bà T.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Impulse, biển số 50N1-298.62. Qua xác minh là của bị cáo NCV.

- 01 gói ni lông được niêm phong ghi vụ số 5182 (1062/22) chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 ống thủy tinh có phễu, 01 ống hút nhựa, 01 quét ga, 01 kéo là dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Poco C40, 01 điện thoại di động hiệu Intel, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác màu xanh, 01 quần jean màu xanh là tài sản riêng của bị cáo T.

- 01 USB và 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại NHTT đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSQ11 ngày 27 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo NCV về tội và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo NMT từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo NMT chịu hình phạt chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo NCV từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo NCV chịu hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông được niêm phong ghi vụ số 5182 (1062/22) chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh có phễu tròn, 01 ống hút nhựa, 01 quét ga, 01 cây kéo bằng kim loại, là các dụng cụ để sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo NCV 01 xe mô tô hiệu Suzuki Impulse, biển số 50N1-298.62, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo NMT 01 điện thoại di động hiệu Poco C40; 01 điện thoại di động hiệu Intel; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác màu xanh; 01 quần jean màu xanh, là các tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Lưu vào hồ sơ 01 USB và 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ án.

c) Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà NTHT đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/9/2022, bị cáo NMT đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 59M2-540.15, đã qua sử dụng trị giá 32.500.000 đồng của bà NTHT tại bãi giữ xe Trường học Hậu Giang địa chỉ: 08 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

Cùng ngày 05/9/2022, bị cáo NCV mua ma túy rồi cho bị cáo T cùng sử dụng chung phòng cho thuê Trúc Anh, địa chỉ: 17A Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sử dụng ma túy, V đã kêu T cất giấu số ma túy còn lại, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8001 gam vào cốp xe hiệu Yamaha Mio, biển số 59M2-540.15 để lần sau tiếp tục sử dụng.

Bị cáo V và bị cáo T đã có hành vi cùng cất giữ ma túy để sử dụng, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo V cung cấp ma túy cho người khác sử dụng đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội và sức khỏe con người, do đó cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Bị cáo NCV đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1

Điều 255 tội Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Về tình tiết tăng nặng: Không có.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi ở nhất định, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà NTHT đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo V, Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 5182 (1062/22), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh có phễu tròn; 01 ống hút nhựa; 01 quạt ga; 01 cây kéo bằng kim loại, là các dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại bị cáo NCV 01 xe mô tô hiệu Suzuki Impulse, biển số 50N1-298.62, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo NMT 01 điện thoại di động hiệu Poco C40, 01 điện thoại di động hiệu Intel, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác màu xanh, 01 quần jean màu xanh, là các tài sản riêng của bị cáo.

- Lưu vào hồ sơ 01 USB và 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo NMT 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/9/2022.

Tuyên bố bị cáo NMT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo NMT 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/9/2022.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo NMT chịu hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/9/2022.

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo NCV phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo NCV 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2022.

Tuyên bố bị cáo NCV phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo NCV 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2022.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo NCV chịu hình phạt chung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2022.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 5182 (1062/22), bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 01 ống hút nhựa; 01 que gạt; 01 cây kéo bằng kim loại.

- Trả lại bị cáo NCV 01 xe mô tô hiệu Suzuki Impulse, biển số 50N1-298.62.

- Trả lại cho bị cáo NMT 01 điện thoại di động hiệu Poco C40 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Intel màu trắng; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác màu xanh; 01 quần jean màu xanh.

- Lưu vào hồ sơ 01 USB và 01 đĩa DVD ghi hình ảnh vụ án.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 90/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 110/LNK-ĐCSMT ngày 09/11/2022 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Mộng Tuyển chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo NCV chịu án phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu